

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định 327/QĐ-ĐHHN ngày 30/05/2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị)

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần: Luật Sở hữu trí tuệ

Mã học phần:

1.2. Số tín chỉ: 02

1.3. Bộ môn phụ trách:

1.4. Tên giảng viên đảm nhận giảng dạy:

Giảng viên 1

Họ và tên: Trịnh Tuấn Thành

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Khoa Luật Kinh tế - Trường Đại học Công nghệ và quản lý Hữu Nghị

Điện thoại, email:

Hướng nghiên cứu chính: Pháp luật kinh tế

Giảng viên 2:

Họ và tên: Mai Mỹ Linh

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Khoa Luật Kinh tế - Trường Đại học Công nghệ và quản lý Hữu Nghị

Điện thoại, email:

Hướng nghiên cứu chính: Pháp luật kinh tế

1.5. Loại học phần: Bắt buộc

1.6. Điều kiện tiên quyết: Luật Dân sự.

1.7. Phân bổ thời gian:

- + Lý thuyết: 20
- + Thực hành, Semina: 08 tiết
- + Tự học: 68 giờ
- + Hoạt động khác: 02

2.1. Mục tiêu chung của học phần

Môn học luật SHTT nhằm trang bị cho sinh viên ngành Luật Kinh tế những kiến thức lý luận nền tảng về việc bảo hộ quyền SHTT, bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, đồng thời tạo cơ sở cho sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng áp dụng pháp luật SHTT để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

2.2. Mục tiêu cụ thể của học phần

Mã mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Ghi chú
G1	Về kiến thức: Phân tích và đánh giá được những kiến thức lý luận nền tảng về việc bảo hộ quyền SHTT, bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, đồng thời tạo cơ sở cho sinh viên hình thành và kiến thức áp dụng pháp luật SHTT để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	
G2	Về kỹ năng Vận dụng được các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống phát sinh trên thực tế liên quan đến SHTT; hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá, so sánh các quy định của luật SHTT với các hiện tượng xã hội có liên quan; thu thập,	

	xử lý thông tin về SHTT; vận dụng pháp luật SHTT để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế; tư vấn các vấn đề liên quan đến bảo hộ quyền SHTT.	
G3	Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm Người học có thái độ tuân thủ và vận dụng đúng những quy định của luật sở hữu trí tuệ vào công việc thực tế. Giải quyết các vấn đề luật sở hữu trí tuệ. Có thái độ tích cực trong việc bảo vệ các tài sản trí tuệ của bản thân và tôn trọng các tài sản trí tuệ của cá nhân, tổ chức khác.	

3. Chuẩn đầu ra của học phần

a) Về kiến thức

- **CLO1:** Phân tích được khái niệm, đặc điểm quyền sở hữu trí tuệ, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn của Luật SHTT.
- **CLO2:** Phân tích và đánh giá được những kiến thức về quyền tác giả và quyền liên quan; quyền sở hữu công nghiệp; quyền đối với giống cây trồng.
- **CLO3:** Vận dụng kiến thức về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

b) Về kỹ năng

- **CLO4:** Hình thành và phát triển năng lực tư duy pháp; kỹ năng tư vấn luật sở hữu trí tuệ; kỹ năng tư vấn, soạn thảo hợp đồng có liên quan đến chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ; kỹ năng giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ; kỹ năng xử lý các vi phạm trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

c) Về tự chủ và trách nhiệm

- **CLO5:** Nhận thấy được ý nghĩa lý luận và thực tiễn của môn học ứng dụng vào học tập và cuộc sống của bản thân. Có thái độ tích cực trong việc bảo vệ các tài sản trí tuệ của bản thân và tôn trọng các tài sản trí tuệ của cá nhân, tổ chức khác.

4. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức luật sở hữu trí tuệ bao gồm: Quyền tác giả và quyền liên quan; quyền sở hữu công nghiệp; quyền đối với giống cây trồng mới; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; các công ước quốc tế về sở hữu trí tuệ mà Việt Nam có tham gia.

5. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung		Đáp ứng CDR của học phần	Phân bổ thời lượng cho các hoạt động giảng dạy và học tập				
			Thời lượng giảng dạy (Tiết)				Thời gian sinh viên tự học (Giờ)
			Lý thuyết	Ôn tập	Thảo luận nhóm	Thực hành, thí nghiệm, thực tập	
			(Tiết)	(Tiết)	(Tiết)	(Tiết)	
			-2	-3	-4	-5	-6
Chương I. Khái quát về quyền sở hữu trí tuệ, Luật SHTT	1.1. Khái niệm, đặc điểm quyền SHTT 1.2. Đối tượng, phương pháp, nguồn của Luật SHTT	CLO1	2				4
Chương II. Các quy định về quyền tác giả	2.1. Các quy định chung về quyền tác giả 2.2. Các quy định chuyên biệt về quyền tác giả	CLO2	2				4

Chương III. Các quy định về quyền liên quan	3.1. Các quy định chung về quyền liên quan 3.2. Các quy định chuyên biệt về quyền liên quan	CLO2	2				4
Chương IV. Các quy định về quyền sở hữu công nghiệp	4.1. Các quy định chung về quyền sở hữu công nghiệp 4.2. Các quy định chuyên biệt về quyền sở hữu công nghiệp	CLO2	4				8
Chương V. Các quy định về quyền đối với giống cây trồng	5.1. Khái niệm, đặc điểm quyền đối với GCT 5.2. Các quy định cụ thể về quyền đối với GCT	CLO2	2				4
Thảo luận	Các vấn đề liên quan đến quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp	CLO1 CLO2 CLO4			4		12
Chương VI. Bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ	6.1. Quy định chung về bảo vệ và thực thi quyền SHTT 6.2. Quy định chuyên biệt về bảo vệ và thực thi quyền SHTT	CLO3	4				8
Chương VII. Một số nội dung cơ bản trong pháp luật quốc tế và pháp luật	7.1. Một số nội dung cơ bản trong pháp luật quốc tế về SHTT	CLO1	4				8

các nước về sở hữu trí tuệ	7.2. Một số nội dung cơ bản trong pháp luật các nước về SHTT 7.3. Cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan đến Luật SHTT						
Thảo luận	Các vấn đề liên quan đến bảo vệ và thực thi quyền SHTT	CLO1 CLO3 CLO4			4		12
Ôn tập và giải đáp thắc mắc		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5		2			4
			20	2	8		68

6. Ma trận chuẩn đầu ra của học phần với CĐR của CTĐT

BẢNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH CĐR CỦA HỌC PHẦN VỚI CĐR
CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

T T	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
1	Chuẩn đầu ra về kiến thức	
	CLO 1	PLO4
	CLO 2	PLO4
	CLO 3	PLO4

2	Chuẩn đầu ra về kỹ năng	
	CLO4	PLO6, PLO8, PLO10
3	Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	CLO5	PLO13, PLO14

7. Tài liệu giảng dạy

7.1. Tài liệu chính

(1) Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2018 (tái bản, có sửa đổi, bổ sung).

7.2. Tài liệu tham khảo

(1) **Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009; các văn bản liên quan.**

(2) Bộ luật Dân sự năm 2015.

(3) Luật sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi bổ sung năm 2022).

8. Nhiệm vụ của giảng viên và sinh viên

Nội dung (Ghi chi tiết đến từng mục)	Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	Đáp ứng CDR nào của học phần
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
Chương I. Khái quát về quyền sở hữu trí tuệ, Luật SHTT. 1.1. Khái niệm, đặc điểm quyền SHTT 1.2. Đối tượng, phương	2	Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu ở nhà; Thực hiện các hoạt động trên lớp:	SV đọc trước tài liệu chính và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của GV; tập trung vào Giáo	

pháp, nguồn của Luật SHTT		Thuyết giảng/ nêu vấn đề và giải quyết vấn đề để sinh viên nắm được bản chất của quyền sở hữu trí tuệ, Luật SHTT.	trình Luật Sở hữu trí tuệ,. Hoạt động học tập trên lớp: Ghi chép, trả lời câu hỏi/ thực hiện giải quyết vấn đề GV giao.	CLO1
Chương II. Các quy định về quyền tác giả 2.1. Các quy định chung về quyền tác giả 2.2. Các quy định chuyên biệt về quyền tác giả.	2	Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu ở nhà; Thực hiện các hoạt động trên lớp: Thuyết giảng/ nêu vấn đề và giải quyết vấn đề để sinh viên nắm được bản chất của các quy định về quyền tác giả.	SV đọc trước tài liệu chính và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của GV; tập trung vào Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ,. Hoạt động học tập trên lớp: Ghi chép, trả lời câu hỏi/ thực hiện giải quyết vấn đề GV giao.	CLO2
Chương III. Các quy định về quyền liên quan 3.1. Các quy định chung về quyền liên quan 3.2. Các quy định chuyên biệt về quyền liên quan	2	Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu ở nhà; Thực hiện các hoạt động trên lớp: Thuyết giảng/ nêu vấn đề và giải quyết vấn đề để sinh viên nắm được bản chất của các quy định về quyền liên quan.	SV đọc trước tài liệu chính và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của GV; tập trung vào Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ,. Hoạt động học tập trên lớp: Ghi chép, trả lời câu hỏi/ thực hiện giải quyết vấn đề GV giao.	CLO2

Chương IV. Các quy định về quyền sở hữu công nghiệp 4.1. Các quy định chung về quyền sở hữu công nghiệp 4.2. Các quy định chuyên biệt về quyền sở hữu công nghiệp	4	Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu ở nhà; Thực hiện các hoạt động trên lớp: Thuyết giảng/ nêu vấn đề và giải quyết vấn đề để sinh viên nắm được bản chất của các qui định về quyền sở hữu công nghiệp.	SV đọc trước tài liệu chính và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của GV; tập trung vào Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ,. Hoạt động học tập trên lớp: Ghi chép, trả lời câu hỏi/ thực hiện giải quyết vấn đề GV giao.	CLO2
Chương V. Các quy định về quyền đối với giống cây trồng 5.1. Khái niệm, đặc điểm quyền đối với GCT 5.2. Các quy định cụ thể về quyền đối với GCT	2	Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu ở nhà; Thực hiện các hoạt động trên lớp: Thuyết giảng/ nêu vấn đề và giải quyết vấn đề để sinh viên nắm được bản chất của các qui định về quyền liên quan.	SV đọc trước tài liệu chính và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của GV; tập trung vào Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ,. Hoạt động học tập trên lớp: Ghi chép, trả lời câu hỏi/ thực hiện giải quyết vấn đề GV giao.	CLO2
Thảo luận: Các vấn đề liên quan đến quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp	4	Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước nội dung thảo luận. - Tại lớp: PP thảo luận nhóm; Tổ chức hoạt động thảo luận nhóm: + Chia nhóm, phân công nhiệm vụ của	- Chuẩn bị đề cương trình bày chủ đề đã được giao và theo các yêu cầu về nội dung, hình thức giảng viên đã hướng dẫn - Dự kiến trước những câu hỏi, vấn đề gây tranh luận,	CLO1 CLO2 CLO4

		các thành viên trong nhóm. - Nêu tình huống, dẫn dắt các nhóm nêu vấn đề tranh luận để làm sáng tỏ nội dung thảo luận. - Tổng kết (nêu lên những điểm nhấn trong nội dung của mỗi chủ đề) - Nhận xét, đánh giá, cho điểm từng nhóm.	những vấn đề cần làm sáng tỏ trong thảo luận. - Tại lớp tham gia thảo luận tại các nhóm và báo cáo kết quả thảo luận.	
Chương VI. Bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ 6.1. Quy định chung về bảo vệ và thực thi quyền SHTT 6.2. Quy định chuyên biệt về bảo vệ và thực thi quyền SHTT.	4	Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu ở nhà; Thực hiện các hoạt động trên lớp: Thuyết giảng/ nêu vấn đề và giải quyết vấn đề để sinh viên nắm được bản chất của bảo vệ và thực thi quyền SHTT.	SV đọc trước tài liệu chính và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của GV; tập trung vào Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ,. Hoạt động học tập trên lớp: Ghi chép, trả lời câu hỏi/ thực hiện giải quyết vấn đề GV giao.	CLO3 CLO4
Chương VII. Một số nội dung cơ bản trong pháp luật quốc tế và pháp luật các nước về sở hữu trí tuệ .1. Một số nội dung cơ bản trong Pháp luật quốc tế về SHTT	4	Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu ở nhà; Thực hiện các hoạt động trên lớp: Thuyết giảng/ nêu vấn đề và giải quyết vấn đề để sinh viên nắm được bản chất	SV đọc trước tài liệu chính và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của GV; tập trung vào Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ,. Hoạt động học tập trên lớp: Ghi chép, trả lời câu hỏi/ thực	

7.2. Một số nội dung cơ bản trong Pháp luật các nước về SHTT 7.3. Cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan đến Luật SHTT		của các nội dung cơ bản trong pháp luật quốc tế và pháp luật các nước về SHTT.	hiện giải quyết vấn đề GV giao.	CLO3 CLO4
Thảo luận Các vấn đề liên quan đến bảo vệ và thực thi quyền SHTT	4	Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước nội dung thảo luận. - Tại lớp: PP thảo luận nhóm; Tổ chức hoạt động thảo luận nhóm: + Chia nhóm, phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. - Nêu tình huống, dẫn dắt các nhóm nêu vấn đề tranh luận để làm sáng tỏ nội dung thảo luận. - Tổng kết (nêu lên những điểm nhấn trong nội dung của mỗi chủ đề) - Nhận xét, đánh giá, cho điểm từng nhóm.	- Chuẩn bị đề cương trình bày chủ đề đã được giao và theo các yêu cầu về nội dung, hình thức giảng viên đã hướng dẫn - Dự kiến trước những câu hỏi, vấn đề gây tranh luận, những vấn đề cần làm sáng tỏ trong thảo luận. - Tại lớp tham gia thảo luận tại các nhóm và báo cáo kết quả thảo luận.	CLO3 CLO4
Ôn tập và giải đáp thắc mắc	2	Hệ thống lại kiến thức Hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi ôn tập. Giải đáp thắc mắc cho sinh viên.	- Đọc, ôn lại kiến thức đã học - Đọc các câu hỏi ôn tập và chuẩn bị câu trả lời cho nội dung ôn tập. Nêu ý kiến về đề cương ôn tập,	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

		Nhận xét, đánh giá và cho điểm quá trình học tập trên lớp	kết quả học tập trên lớp.	CLO5
	30			

9.1. Phương pháp giảng dạy học phần.

9.1. Phương pháp giảng dạy và học tập học phần.

Phương pháp giảng dạy của giảng viên	Đáp ứng CĐR của học phần
1. Thuyết giảng	CLO1, CLO2, CLO3
2. Đặt và giải quyết vấn đề	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
3. Thảo luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 CLO5
4. Nghiên cứu tình huống	CLO4, CLO5
5. Giải thích cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
6. Giao bài tập, tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
7. Hướng dẫn cách đọc tài liệu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
8. Tự nghiên cứu	CLO5
9. Thuyết trình	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

Phương pháp học tập của sinh viên	Đáp ứng CĐR của học phần
1. Thảo luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 CLO5
2. Nghiên cứu tình huống	CLO4, CLO5
3. Giải thích cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
4. Tự nghiên cứu	CLO5
5. Trả lời câu hỏi, phát biểu, trao đổi ý kiến xây dựng bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

Phương pháp học tập của sinh viên	Đáp ứng CDR của học phần
6. Thuyết trình	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
7. Nghe giảng, ghi bài	CLO1, CLO2, CLO3
8. Làm bài tập cá nhân	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

9.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá

BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp/hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm đánh giá	Đáp ứng CDR học phần	Trọng số
AI. Đánh giá quá trình	A1.1. Điểm chuyên cần	Đánh giá mức độ chuyên cần	- Thời gian lên lớp nghe giảng - Tinh thần thái độ học tập - Mức độ tham gia các hoạt động seminar, làm bài tập...	Toàn bộ các tuần	CLO5	50%
	A1.2. Bài kiểm tra 1	Hình thức Kiểm tra/thảo luận	- Nội dung kiến thức - Phương pháp trình bày - Mức độ sáng tạo	Tuần thứ 5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Viết bài thu hoạch/tiểu luận/bài tập	- Hình thức: Khoa học, đẹp theo qui định trình bày văn phong khoa học	Tuần thứ 5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	

			- Nội dung: Đảm bảo được yêu cầu - Nộp đúng thời hạn - Không vi phạm vấn đề sao chép			
A2. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi cuối kỳ	Thi trắc nghiệm/ Tự luận/ Vấn đáp	- Mức độ chuẩn bị câu hỏi trắc nghiệm - Thái độ nghiêm túc tham gia kỳ thi		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	50%

10. Thông tin về người/ nhóm biên soạn

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ghi chú
1	Trịnh Tuấn Thành	Tiến sĩ	
2	Phùng Thị Tuyết Trinh	Thạc sĩ	

PHÊ DUYỆT

Giảng viên biên soạn

Chủ nhiệm Khoa

Th.S. Phùng Thị Tuyết Trinh

TS. Phạm Kim Thư